

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 1707/SGDDT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
TỔ TOÁN - TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN **MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC _ICT LỚP 12** **(Năm học 2025 - 2026)**

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 12 ; Số học sinh: ;

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:; Trình độ đào tạo: Đại học:; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:; Khá:; Đạt: ...; Chưa đạt:

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Công cụ - thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)	Ghi chú (6)
1	Chủ đề 1: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC 4 tiết (4LT)					
	Bài 1. Làm quen với Trí tuệ nhân tạo Bài 2. Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống	4	Tuần 1 đến 2	SGK, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm, điện thoại.	Trong lớp, Phòng máy	
2	Chủ đề 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET 7 tiết (5LT+2TH)					
	Bài 3: Một số thiết bị mạng thông dụng Bài 4: Giao thức mạng Bài 5: Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng	7	Tuần 3 đến 6	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, GV, đường truyền Internet, phiếu học tập, điện thoại.	Trong lớp, Phòng máy	
3	Chủ đề 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ 2 tiết (2 LT)					
	Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	2	Tuần 6 đến 7	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp	
4	Ôn tập	1	Tuần 7	SGK, Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
5	Kiểm tra giữa kì 1	1	Tuần 8	Giấy kiểm tra, phấn viết	Trong lớp	
	Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH 25 tiết (13LT+12TH)					

6	Bài 7: HTML và cấu trúc trang web Bài 8: Định dạng văn bản Bài 9: Tạo danh sách, bảng Bài 10: Tạo liên kết Bài 11: Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web Bài 12: Tạo biểu mẫu Bài 13: Khái niệm, vai trò của CSS Bài 14: Định dạng văn bản bằng CSS Bài 15: Tạo màu cho chữ và nền Bài 16: Định dạng khung	19	Tuần 8 đến tuần 17	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phần trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp, Phòng máy	
7	Ôn tập cuối học kỳ 1	1	Tuần 18	SGK, Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
8	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Tuần 18	Giấy kiểm tra, phần viết	Trong lớp	
9	Bài 16: Định dạng khung (tt) Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn Bài 18: Thực hành tổng hợp thiết kế trang web	6	Tuần 19 đến tuần 21			
10	CHỦ ĐỀ 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC 6 tiết (4LT+2TH)					
	Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin Bài 21: Hội thảo Hướng nghiệp	6	Tuần 22 đến 24	SGK, Bài giảng, màn chiếu, bộ máy tính, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phần trắng + màu, phiếu học tập	Trong lớp, Phòng máy	
	CHỦ ĐỀ 6. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC 4 tiết (4TH)					

11	Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số	14	Tuần 25 đến 26	SGK, Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV đã cài phần mềm, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, Phiếu học tập, công cụ đánh giá, bút trình chiếu (nếu có)	Trong lớp, Phòng máy	
12	Ôn tập GHK2	1	Tuần 27	Bài giảng, màn chiếu	Trong lớp	
13	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	Tuần 27	Giấy kiểm tra, phấn viết, Đề kiểm tra	Trong lớp, Phòng máy	
	CHỦ ĐỀ 7. ỨNG DỤNG TIN HỌC 14 tiết (3LT+11TH)					
14	Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web Bài 26: Liên kết và thanh điều hướng Bài 27: Biểu mẫu trên trang web Bài 28: Thực hành tổng hợp	14	Tuần 28 đến 34	SGK, Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV đã cài phần mềm Google Sites, bảng nhóm hoặc giấy Roki, phấn trắng + màu, Phiếu học tập, công cụ đánh giá, bút trình chiếu (nếu có)	Trong lớp, Phòng máy	
15	Ôn tập cuối học kỳ 2	1	Tuần 35	Bài giảng, màn chiếu, máy tính GV, phấn trắng + màu	Trong lớp	
16	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	Tuần 35	Giấy kiểm tra, phấn viết, Đề kiểm tra	Trong lớp	

1.4. Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Tin học	02	Thực hành sử dụng thiết bị số thông dụng, khai thác tài nguyên trên Internet, phần mềm thiết kế web, ngôn ngữ lập trình web.	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm	35 tuần x 2 tiết/tuần = 70 tiết
Học kỳ 1	18 tuần x 2 tiết/tuần = 36 tiết
Học kỳ 2	17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

Mô tả sơ lược

Hình thức	Số tiết	Thời gian
Lý thuyết	31 tiết	
Thực hành	31 tiết	
Ôn tập kiểm tra giữa kỳ	2 tiết	Tuần 8, 27
Kiểm tra giữa kỳ	2 tiết	Tuần 8, 27
Ôn tập kiểm tra cuối kỳ	2 tiết	Tuần 18, 35
Kiểm tra cuối kỳ	2 tiết	Tuần 18, 35

Mô tả đánh giá (Theo quy định công văn ban hành)

Hình thức	Gợi ý hình thức đánh giá	Số cột điểm (5 cột)
Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	Miệng hoặc sản phẩm hoạt động thực hành đơn giản	01
	Sản phẩm hoạt động thực hành hoàn chỉnh	02
Kiểm tra giữa kỳ I, II (KTGK)	Kiểm tra giữa Kỳ	01
Kiểm tra cuối kỳ I, II (KTCK)	Kiểm tra cuối kỳ	01

Tuần	Tiết	Tên bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Năng lực số phát triển
		CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	4 tiết (4LT)		
1	1, 2	Bài 1: Làm quen với Trí tuệ nhân tạo	2LT	- Giải thích được sơ lược về khái niệm Trí tuệ nhân tạo (AI). - Nêu được ví dụ để thấy một hệ thống AI có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,... - Biết được một số lĩnh vực nghiên cứu của AI.	6.1.CB2a
2	3, 4	Bài 2: Trí tuệ nhân tạo trong khoa học và đời sống	2LT	- Chỉ ra được một số lĩnh vực của khoa học công nghệ, đời sống đã và đang phát triển mạnh mẽ dựa trên những thành tựu to lớn của AI. - Nêu được ví dụ minh họa cho một số ứng dụng điển hình của AI như: điều khiển tự động, chẩn đoán bệnh, nhận dạng chữ viết tay, nhận dạng tiếng nói và khuôn mặt, trợ lý ảo,... - Nêu được cảnh báo về sự phát triển của AI trong tương lai.	6.2.NC1c
CB		CHỦ ĐỀ 2. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET	7 tiết (5LT+ 2TH)		

3	5, 6	Bài 3: Một số thiết bị mạng thông dụng	2LT	- Nêu được chức năng chính của một số thiết bị mạng thông dụng: Access Point, Switch, Modem, Router.	5.1.NC1a
4	7, 8	Bài 4: Giao thức mạng	2LT	- Mô tả sơ lược được vai trò và chức năng của giao thức mạng nói chung và giao thức TCP/IP nói riêng.	5.1.NC1a
5, 6	9, 10, 11	Bài 5: Thực hành chia sẻ tài nguyên trên mạng	1LT+ 2TH	- Sử dụng được chức năng mạng của hệ điều hành để chia sẻ tài nguyên.	2.2.NC1a
		CHỦ ĐỀ 3. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ	2 tiết (2LT)		
6, 7	12, 13	Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng	2LT	- Phân tích được ưu điểm và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể. - Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng.	5.1.NC1a 2.5.NC1a
7	14	ÔN TẬP GK1		- Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ.	
8	15	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1			
		CHỦ ĐỀ 4. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH	25 tiết (13LT +12TH)		
8, 9	16, 17	Bài 7: HTML và cấu trúc trang web	2LT	- Hiểu và giải thích được cấu trúc của một trang web dưới dạng HTML.	3.4.NC1a 1.1.NC1b
9, 10	18, 19	Bài 8: Định dạng văn bản	1LT + 1TH	- Sử dụng được các thẻ HTML để trình bày trang web.	3.4.NC1a 5.3.NC1b

10, 11	20, 21	Bài 9: Tạo danh sách, bảng	1LT + 1TH	- Trình bày được nội dung dạng danh sách trên trang web. - Tạo được bảng biểu trên trang web.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
11, 12	22, 23	Bài 10: Tạo liên kết	1LT + 1TH	- Biết khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối. - Sử dụng thẻ HTML tạo được các loại liên kết.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
12, 13	24, 25	Bài 11: Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web	1LT + 1TH	- Sử dụng được thẻ HTML để chèn dữ liệu đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web và điều chỉnh kích thước cho phù hợp.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
13, 14	26, 27	Bài 12: Tạo biểu mẫu	1LT + 1TH	- Biết các phần tử thường dùng trong biểu mẫu: tên, ý nghĩa, cách sử dụng. - Sử dụng được thẻ HTML để tạo biểu mẫu .	3.4.NC1a 5.3.NC1b
14, 15	28, 29	Bài 13: Khái niệm, vai trò của CSS	2LT	- Nêu được mục đích sử dụng CSS. - Trình bày được một số thuộc tính dạng CSS.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
15, 16	30, 31	Bài 14: Định dạng văn bản bằng CSS	1LT + 1TH	- Biết cách khai báo các thuộc tính định dạng phông chữ, màu sắc chữ, dòng văn bản. - Biết tính kế thừa, cách chọn theo thứ tự của của các mẫu định dạng CSS.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
16, 17	32, 33	Bài 15: Tạo màu cho chữ và nền	1LT + 1TH	- Biết cách thiết lập hệ thống màu sắc, các thuộc tính màu sắc của CSS. - Biết bộ chọn CSS dạng tổ hợp các phần tử có quan hệ và ý nghĩa của các bộ chọn này. - Sử dụng được CSS để thiết lập màu cho chữ và nền.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
17	34	Bài 16: Định dạng khung	1LT	- Biết phần tử khối và phần tử nội tuyến, khung của phần tử và các định nghĩa liên quan. - Biết các thuộc tính định dạng khung, bộ chọn lớp và bộ chọn với mã định danh. - Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,...	3.4.NC1a 5.3.NC1b

				- Sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class...)	
18	35	ÔN TẬP HK1		- Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ.	
18	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1			
19	37	Bài 16: Định dạng khung (tt)	1TH	- Biết phần tử khối và phần tử nội tuyến, khung của phần tử và các định nghĩa liên quan. - Biết các thuộc tính định dạng khung, bộ chọn lớp và bộ chọn với mã định danh. - Sử dụng được CSS để định dạng khung văn bản, kích thước khung, kiểu đường viền,... - Sử dụng CSS cho các bộ chọn khác nhau (id, class...)	3.4.NC1a 5.3.NC1b
19, 20	38, 39	Bài 17: Các mức ưu tiên của bộ chọn	1LT + 1TH	- Biết bộ chọn lớp giả, bộ chọn phần tử giả. - Biết mức độ ưu tiên của các mẫu định dạng CSS. - Biết cách sử dụng CSS cho các kiểu bộ chọn khác nhau và thực hiện các mẫu định dạng theo thứ tự ưu tiên của mình.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
20, 21	40, 41, 42	Bài 18: Thực hành tổng hợp thiết kế trang web	3TH	- Sử dụng được các phần tử HTML để tạo trang web. - Sử dụng được bảng định dạng CSS để tạo trang web đa dạng và sinh động.	3.4.NC1a 5.3.NC1b
		Chủ đề 5. HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC	6 tiết (4LT+ 2TH)		
22	43, 44	Bài 19: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	2LT	- Biết công việc chính của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. - Biết yêu cầu về kiến thức, kỹ năng mà người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính cần có. - Biết ngành học có liên quan tới sửa chữa và bảo trì máy tính ở các bậc học tiếp theo.	1.1.NC1a 1.2.NC1b 5.2.NC1b

				- Nhu cầu về nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. - Thông tin hướng nghiệp về một vài ngành nghề khác trong nhóm nghề dịch vụ thuộc ngành CNTT.	
23	45, 46	Bài 20: Nhóm nghề quản trị thuộc ngành Công nghệ thông tin	2LT	- Biết thông tin hướng nghiệp của nhóm nghề quản trị thuộc ngành CNTT: Quản trị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Quản trị và bảo trì hệ thống.	1.1.NC1a 1.2.NC1b 5.2.NC1b
24	47, 48	Bài 21: Hội thảo Hướng nghiệp	2TH	- Biết tên một số ngành nghề và lĩnh vực có sử dụng nhân lực CNTT. - Vai trò và công việc của chuyên viên CNTT trong một số ngành nghề. - Thông tin ngành đào tạo của một số cơ sở đào tạo CNTT.	1.1.NC1a 1.2.NC1b 5.2.NC1b
		Chủ đề 6. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC	4 tiết (4TH)		
25, 26	49, 50, 51, 52	Bài 22: Thực hành kết nối các thiết bị số	4TH	- Biết một số phương thức kết nối máy tính với thiết bị số thông dụng. - Kết nối được máy tính với một số thiết bị số thông dụng bằng các phương thức khác nhau, trong đó có các thiết bị nhà thông minh qua Internet.	1.3.NC1b 5.1.NC1a
27	53	ÔN TẬP GK2		- Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ.	
27	54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2			
		Chủ đề 7. ỨNG DỤNG TIN HỌC	14 tiết (3LT+ 11TH)		
28, 29	55, 56,	Bài 23: Chuẩn bị xây dựng trang web	3LT	- Biết được cấu trúc và những đặc điểm của các trang web. - Nắm vững được các bước xây dựng trang web.	1.3.NC1b

	57				
29, 30	58, 59	Bài 24: Xây dựng phần đầu trang web	2TH	- Biết được cách tiếp cận của Google Sites thông qua Google Sites tổ chức giao diện tương tác người dùng. - Biết xây dựng phần đầu trang web, xuất bản và chia sẻ để có thể làm việc nhóm. - Kỹ năng thực hiện các thao tác làm tiêu đề: hình nền, văn bản tiêu đề chính, tiêu đề phụ, logo, favicon, thông báo đầu trang, ... và xuất bản trang web lên Internet.	5.1.NC1b 5.2.NC1a
30, 31	60, 61	Bài 25: Xây dựng phần thân và chân trang web	2TH	- Biết phương pháp kiến tạo các khối nội dung trong phần thân và chân trang web. - Kỹ năng thực hiện các thao tác kiến tạo các khối nội dung.	5.1.NC1b 5.2.NC1a
31, 32	62, 63	Bài 26: Liên kết và thanh điều hướng	2TH	- Biết phương pháp tạo dựng bảng chọn ở thanh điều hướng.	5.1.NC1b 5.2.NC1a
32, 33	64, 65	Bài 27: Biểu mẫu trên trang web	2TH	- Biết phương pháp tạo biểu mẫu (form để tương tác với người dùng) và xem các số liệu thống kê về tương tác. - Kỹ năng thực hiện các thao tác tạo biểu mẫu từ ứng dụng Google Form, nhúng vào trang web và xem các số liệu thống kê.	5.1.NC1b 5.2.NC1a
33, 34	66, 67, 68	Bài 28: Thực hành tổng hợp	3TH	- Tạo được một website bằng phần mềm Google Sites. - Thể hiện được tính hợp tác và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.	1.3.NC1b 5.2.NC1b 5.2.NC1a 5.3.NC1b
35	69	ÔN TẬP	1	- Hệ thống lại kiến thức liên quan bảng đặc tả, ma trận. - Giải quyết được các nhiệm vụ.	
35	70	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2	1		

2.2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp học phổ thông)

Không dạy chuyên đề.

2.3. Ôn tập cuối học kỳ

Ôn tập	Số tiết (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
Cuối Học kỳ 1	1	Tuần 18	- GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học và mở rộng: bằng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học theo quy định.
Cuối Học kỳ 2	1	Tuần 35	GV nêu rõ hình thức kiểm tra (<i>hình thức kiểm tra trắc nghiệm và tự luận trên giấy, trên máy tính hoặc thực hành trên máy tính</i>), thời gian kiểm tra, thang điểm kiểm tra, các quy định trong quá trình kiểm tra, mức độ phân hóa trong bài kiểm tra. - GV hệ thống tất cả kiến thức đã học: bằng câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung đã học theo quy định.

(1) Số tiết ôn tập.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện ôn tập.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm ôn tập (theo phân phối chương trình).

2.4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	Viết (trên giấy) Hoặc viết kết hợp với thực hành trên máy

3. Các nhiệm vụ khác (nếu có):

HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 09 năm 2025
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)